

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2021/HS-ST

Ngày 20-9-2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Định.

Bà Nguyễn Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45 /2021/TLST - HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Văn L, sinh năm 1990, tại Nam Định;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh

Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Trịnh Văn S, sinh năm 1958; con bà: Trần Thị O, sinh năm 1960, đều trú tại: thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; có vợ: Tòng Thị Q, sinh năm 1992 (Đã ly hôn).; có 01 con: Trịnh Yên N, sinh năm 2013 hiện đang ở với mẹ tại B, H, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; tiền án: Ngày 24-7-2019 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; L chấp hành xong bản án ngày 09-3-2021; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22-11-2012 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 02-12-2016 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, đến ngày 07-12-2018 L chấp hành xong; ngày 01-7-2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Y, tỉnh Nam Định khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 30-4-2021 tại thôn D, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-7-2021 đến nay. “Có mặt”.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

* *Bị hại:* Anh Phạm Văn H (tức M), sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định “Vắng mặt”.

* *Người làm chứng:*

+ Anh Phạm Văn B “Vắng mặt”.

+ Anh Nguyễn Văn V “Vắng mặt”.

+ Bà Trần Thị O “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn L là đối tượng nghiện ma túy. Do cần tiền để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân nên khoảng hơn 12h ngày 01-7-2021, L một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Jamoto đã cũ, không gắn biển kiểm soát (BKS của xe là 35 H2-1344 đã bị rơi mất) đi từ nhà đến khu vực xã C, huyện V, tỉnh Nam Định để xem có nhà ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực thôn T, xã C, huyện V, L phát hiện cửa hàng sửa chữa xe máy và nhà ở của gia đình anh Phạm Văn H (Tên gọi khác là M) mở cửa, không có ai ở dưới tầng 1 trông coi. Thấy vậy L dừng xe trước cửa, đi bộ qua khu vực sửa chữa xe máy, đi tới phòng khách tại tầng 1 nhà anh H. Tại đây L phát hiện 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A20, vỏ màu đen đã cũ, 2 góc dưới của màn hình đã bị vỡ, đang cắm sạc pin để trên ghế ở góc tường bên trái (tính từ ngoài vào trong) gần cửa ra vào phòng khách. L đi tới gần chiếc điện thoại, dùng tay trái cầm chiếc điện thoại lên, tay phải rút sạc điện thoại và định đi. Lúc này anh H từ tầng hai đi xuống phát hiện L đang thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại của mình nên đã tri hô, thấy vậy L cầm chiếc điện thoại vừa lấy trộm được bỏ chạy ra phía ngoài cửa, lên xe mô tô đi về hướng Ủy ban nhân dân xã C, đi được khoảng 50m thì L bị anh H và quần chúng nhân dân đuổi kịp bắt giữ cùng tang vật, sau đó Công an xã C đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện để điều tra giải quyết.

Ngày 02-7-2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện V, tỉnh Nam Định đã kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A20 trị giá là 720.000đ (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại quan điều tra, Trịnh Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Ngày 19-9-2021 người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT - VKSVB ngày 06-9-2021 của Viện kiểm sát nhận dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố Trịnh Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Bị cáo L đã thành khẩn khai nhận về hành vi Trộm cắp tài sản của mình như nội dung đã nêu trên.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hành vi của bị cáo Trịnh Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng tù.
- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.
- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bị hại, của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập trong quá trình điều tra như: Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận định giá tài sản nên có đủ căn cứ để kết luận: Trịnh Văn L đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân nên khoảng hơn 12h ngày 01-7-2021, tại gia đình anh Phạm Văn H (Tên gọi khác là M) ở thôn

T, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định. Bị cáo Trịnh Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A20 có trị giá là 720.000đ (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng) của anh H thì bị anh H phát hiện bắt quả tang. Mặc dù giá trị tài sản L trộm cắp là 720.000 đồng nhưng bản thân L đang có tiền án: Ngày 24-7-2019 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích do đó hành vi như đã nêu trên của Trịnh Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi Trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1]. Về nhân thân: Ngày 22-11-2012 L bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 02-12-2016 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, đến ngày 07-12-2018 L chấp hành xong; ngày 01-7-2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Nam Định khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy đây không phải là các tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự, song Hội đồng xét xử cũng sẽ xem xét trong quá trình lượng hình.

[4.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h,s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A20 cho anh Phạm Văn H, anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jamoto đã cũ, không gắn biển kiểm soát (BKS của xe là 35 H2-1344 đã bị rơi mất) là của anh Nguyễn Văn V, anh V cho L mượn chiếc xe mô tô trên nhưng không biết việc L sử dụng chiếc xe để đi trộm cắp tài sản, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là hợp pháp. Anh V không có yêu cầu, đề nghị gì do đó không xác định anh V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

* Đối với các đồ vật Công an đã thu giữ của Trịnh Văn L gồm 01 điện thoại di động OPPO A71 màu trắng đã cũ, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu HALEY màu trắng đen đã cũ, số tiền 320.000đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng), quá trình điều tra xác định các đồ vật trên không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của Trịnh Văn L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại các đồ vật trên cho bà Trần Thị O - Là mẹ đẻ của Trịnh Văn L và là người được L ủy quyền là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn L 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01-7-2021.
3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trịnh Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).
4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã Y, huyện Y;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Gấm